

Bản án số: 44/2020/HS-ST  
Ngày: 12/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Hoàng Phong

2/ Ông Phan Văn Ký

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lò Nhật Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thông – Kiểm sát viên.

Vào 13 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 08/10/1988, (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Khu phố M Th, phường X Th, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1968 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 09/7/2018 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc A1 theo Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, thời hạn chấp hành 12 tháng. Đến ngày 30/4/2019 được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Ngày 12/9/2019 bị Công an phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng số tiền 750.000 đồng. Đã chấp hành nộp phạt xong vào ngày 24/02/2020.

Ngày 03/3/2020 bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác số tiền 2.500.000 đồng. Chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/6/2020. Bị cáo có mặt

*\* Bị hại:*

- Vợ chồng bà Lê Thị Bích D, sinh năm 1988, ông Huỳnh Phi H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn H M, xã X C, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2020, Nguyễn Văn N đi bộ từ khu vực đèo Nại đến khu dân cư thuộc thôn H H, xã X Th, thị xã Sông Cầu thì phát hiện 01 chiếc xe đạp không có người trông coi, N lấy chiếc xe đạp này điều khiển QL1A theo hướng Nam- Bắc trên QL1A, đến khoảng 02 giờ ngày 26/3/2020 N đến quán rượu cá ngừ “Cao Phong” của Vợ chồng, chị Lê Thị Bích D và anh Huỳnh Phi H tại thôn H M, xã X C thấy cửa đang mở chị Lê Thị Bích D đang ngủ N lén lút vào trong quán lấy 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 bộ sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus, 01 cục pin sạc điện thoại cất giấu vào túi quần và tiếp tục lấy 01 chai rượu ngâm thể tích 500ml có dán nhãn hiệu “Rượu đinh lăng Hòa Bình” tại quầy trưng bày rượu của quán rồi đi ra khỏi quán điều khiển xe đạp quay lại khu dân cư thôn Hòa Hiệp, xã Xuân Thịnh và để chiếc xe đạp đã lấy trước đó tại vị trí cũ. N đi bộ đến một ngôi nhà bỏ hoang tại khu phố Lê Uyên Đông, phường Xuân Yên ngủ. Đến ngày 26/3/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện và tạm giữ toàn bộ số tài sản đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng; 01 bộ sạc pin điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 cục pin điện thoại di động màu vàng đồng: không còn giá trị.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 chai rượu bằng thủy tinh thể tích 500ml có giá trị 113.000 đồng.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND thị xã Sông Cầu đã nêu. Bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản “ là đúng, không oan gì cho bị cáo.

+Người bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra bị hại khẳng định tài sản bị mất đã được cơ quan điều tra trao trả lại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội khẳng định: Cáo trạng số 40/CT -VKSSC ngày 18/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan gì cho bị cáo, nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/6/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về vật chứng:* 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 Plus, mã số Imel: 354389065790189, màu vàng đồng; 01 bộ sạc pin điện thoại di động, gồm cục sạc và dây sạc, dây sạc có 3 giắc cắm; 01 cục pin điện thoại di động màu vàng đồng, hiệu YOOBAO; 01 chai rượu ngâm bằng thủy tinh có thể tích 500ml, bên ngoài vỏ chai có dán nhãn hiệu “rượu đinh lăng Hòa Bình” cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu vợ chồng chị Lê Thị Bích Diễm và anh Huỳnh Phi H ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (loại Nokia 2015) cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn N, theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại đã có đơn xét xử vắng mặt, nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận định giá, phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2020, tại thôn H M, xã X C, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn N đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, trị giá 2.500.000 đồng; 01 chai rượu ngâm thể tích 500ml trị giá 113.000 đồng, của vợ chồng chị Lê Thị Bích D và anh Huỳnh Phi H. Tổng giá trị Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt là 2.613.000 đồng. Đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật. Nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo bất chấp lợi dụng đêm khuya lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo có 03 tiền sự. Nên cần xử lý đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xét giảm cho bị cáo phần nào về hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 Plus, mã số Imel: 354389065790189, màu vàng đồng; 01 bộ sạc pin điện thoại di động, gồm cục sạc và dây sạc, dây sạc có 3 giắc cắm; 01 cục pin điện thoại di động màu vàng đồng, hiệu YOUBAO; 01 chai rượu ngâm bằng thủy tinh có thể tích 500ml, bên ngoài vỏ chai có dán nhãn hiệu “rượu đinh lăng Hòa Bình” cơ quan điều tra đã trả cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (loại Nokia 2015) là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Nôm, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét lời đề nghị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với chiếc xe đạp Nguyễn Văn N sử dụng đi từ thôn Hòa Hiệp, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu đến xã Xuân Cảnh, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tại quán rượu Cao Phong, Nôm đã trả xe về vị trí cũ, không có ý định chiếm đoạt, đồng thời qua xác minh tại địa phương, CQĐT không tiếp nhận báo cáo sự việc mất trộm tài sản trên địa bàn, không xác định được cụ thể đặc điểm xe và chủ sở hữu nên kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Nôm phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Nôm phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 ngày để bảo đảm công tác thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**2.Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nôm phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà**

*(đã ký)*

**Trần Văn Tôn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**